

Số: 422/QĐ- THCSNCT

Sơn Trà, ngày 10 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tài sản công năm 2023
của Trường THCS Nguyễn Chí Thanh

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 của Trường THCS Nguyễn Chí Thanh (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, văn phòng và các đơn vị liên quan thuộc và trực thuộc nhà trường thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đăng Website nhà trường;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT, KT

HIỆU TRƯỞNG

Mai Huyền Thu Hoài

Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng
 Cơ quan quản lý cấp trên: UBND Quận Sơn Trà - TP Đà Nẵng
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Nguyễn Chí Thanh
 Mã đơn vị: T04103011021
 Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp

Mẫu 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

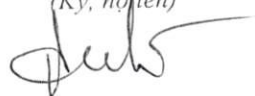
Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Đầu tư xây dựng, mua sắm		12				1.050.565,00						
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác		12				1.050.565,00						
	Hàng rào, công ngõ năm 2023		1			2022	870.565,00						
	Máy pho to năm 2023		1				46.000,00	Chỉ định thầu					
	Ti vi Samsung 65 inch năm 2023		1				22.000,00	Chỉ định thầu					
	Ti vi Samsung 65 inch năm 2023		1				22.000,00	Chỉ định thầu					



	Bảng trượt chống lửa năm 2023		1				11.250,00	Chỉ định thầu					
	Bảng trượt chống lửa năm 2023		1				11.250,00	Chỉ định thầu					
	Bảng trượt chống lửa năm 2023		1				11.250,00	Chỉ định thầu					
	Bảng trượt chống lửa năm 2023		1				11.250,00	Chỉ định thầu					
	Bảng trượt chống lửa năm 2023		1				11.250,00	Chỉ định thầu					
	Bảng trượt chống lửa năm 2023		1				11.250,00	Chỉ định thầu					
	Bảng trượt chống lửa năm 2023		1				11.250,00	Chỉ định thầu					
	Bảng trượt chống lửa năm 2023		1				11.250,00	Chỉ định thầu					
II	Tài sản giao mới												
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												
III	Tài sản đi thuê												
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												
IV	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)												
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp												

2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



Trần Thị Kim Anh



Ghi chú:

- Thời điểm được xác định là đã hoàn thành việc mua sắm tài sản là thời điểm hoàn thành việc chuyển giao tài sản, thanh toán và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản.
- Cột số 9: Ghi rõ hình thức mua sắm/thuê: Đấu thầu, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp.

Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng
 Cơ quan quản lý cấp trên: UBND Quận Sơn Trà - TP Đà Nẵng
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Nguyễn Chí Thanh
 Mã đơn vị: T04103011021
 Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp

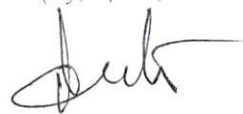
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2023

Stt	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)					Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng(m ²)	Giá trị theo sổ kế toàn (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Đất trường học,31 Trần Duy Chiến, Phường Mân Thái, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	8.800,00	12.500.000,00		8.750,00		50,00														



2	Nhà thi đấu đa năng, 31 Trần Duy Chiển, Phường Mân Thái, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng								2017	538,00	3.187.031,00	1.816.225,23		538,00					
3	Dãy phòng học 3 tầng, 31 Trần Duy Chiển, Phường Mân Thái, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng								2009	1.760,00	2.504.246,00	1.803.056,58		1.760,00					
4	Khu lớp học 3 tầng, 31 Trần Duy Chiển, Phường Mân Thái, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng								2004	1.417,00	3.162.577,00	2.541.036,70		1.417,00					
5	Nhà làm việc, 31 Trần Duy Chiển, Phường Mân Thái, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng								2004	1.029,00	1.635.906,00	1.001.320,91		1.029,00					

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, họ tên)



Trần Thị Kim Anh

Số...~~10~~ ngày...~~10~~ tháng...~~4~~ năm...~~2024~~
CHỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)
TRƯỞNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN CHÍ THÀNH
Mai Huyền Thu Hoài



Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND Quận Sơn Trà - TP Đà Nẵng
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Nguyễn Chí Thanh
Mã đơn vị: T04103011021
Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC
NĂM 2023

Stt	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách									Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Ô tô													
II	Tài sản cố định khác		207	3.945.565,84	3.945.565,84		1.794.246,14							
	Tài sản trên 500 triệu		1	870.565,00	870.565,00		783.508,50							
1	Hàng rào, công ngõ năm 2023		1	870.565,00	870.565,00		783.508,50							
	Tài sản dưới 500 triệu		206	3.075.000,84	3.075.000,84		1.010.737,64							
1	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10							
2	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10							
3	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10							
4	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10							

5	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10												
6	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10												
7	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10												
8	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10												
9	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	11.600,00	11.600,00														
10	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10												
11	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10												
12	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10												
13	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10												
14	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10												
15	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10												
16	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10												
17	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10												
18	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10												
19	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	11.600,00	11.600,00														
20	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	11.600,00	11.600,00														

21	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24	4.966,10								
22	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24	4.966,10								
23	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24	4.966,10								
24	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24	4.966,10								
25	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24	4.966,10								
26	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24	4.966,10								
27	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24	4.966,10								
28	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24	4.966,10								
29	Máy tính chủ	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.200,00	12.200,00									
30	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24	4.966,10								
31	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24	4.966,10								
32	Máy vi tính Sở cấp năm 2018	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	13.970,00	13.970,00									
33	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24	4.966,10								
34	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24	4.966,10								
35	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24	4.966,10								
36	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24	4.966,10								



37	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10									
38	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	11.600,00	11.600,00											
39	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10									
40	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10									
41	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10									
42	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	11.600,00	11.600,00											
43	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10									
44	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10									
45	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10									
46	Máy vi tính Sở cấp năm 2018	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	13.970,00	13.970,00											
47	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	11.600,00	11.600,00											
48	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10									
49	Máy vi tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10									
50	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	11.600,00	11.600,00											
51	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	11.600,00	11.600,00											
52	Máy tính Sở cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.415,24	12.415,24		4.966,10									

53	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	11.600,00	11.600,00												
54	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	11.600,00	11.600,00												
55	Máy vi tính xách tay (Dell năm 2018)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.500,00	12.500,00												
56	Máy laptop Sở cấp năm 2018	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	13.980,00	13.980,00												
57	Bộ máy tính, thiết bị phòng họp trực tuyến	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	97.500,00	97.500,00		39.000,00										
58	Máy laptop Sở cấp năm 2018	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	13.980,00	13.980,00												
59	Máy pho to năm 2023	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	46.000,00	46.000,00		36.800,00										
60	Máy pho to	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	43.200,00	43.200,00												
61	Máy điều hòa phòng hội đồng	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	15.625,00	15.625,00		5.859,38										
62	Máy điều hòa phòng hội đồng	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	15.625,00	15.625,00		5.859,38										
63	Máy điều hòa phòng hội đồng	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	15.625,00	15.625,00		5.859,38										
64	Máy điều hòa phòng hội đồng	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	15.625,00	15.625,00		5.859,38										
65	Bộ bàn tiếp khách phòng truyền thống	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	25.400,00	25.400,00												
66	Máy scan Sở cấp năm 2018	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.970,00	12.970,00												
67	Máy scan fi-7030	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.970,00	12.970,00												

68	Đàn organ để dạy học	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	23.900,00	23.900,00									
69	Máy chiếu Sò cấp năm 2021	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	20.900,00	20.900,00		8.360,00							
70	Máy U pionter	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	15.189,40	15.189,40									
71	Máy U pionter	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	15.189,40	15.189,40									
72	Máy U pionter	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	15.189,40	15.189,40									
73	Máy U pionter	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	15.189,40	15.189,40									
74	Máy U pionter	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	15.189,40	15.189,40									
75	Máy U pionter	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	15.189,40	15.189,40									
76	Máy U pionter	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	15.189,40	15.189,40									
77	Máy U pionter	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	15.189,40	15.189,40									
78	Máy U pionter	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	15.189,40	15.189,40									
79	Máy U pionter	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	15.189,40	15.189,40									
80	Ti vi 55 inch năm 2022	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	22.000,00	22.000,00		13.200,00							
81	Ti vi 55 inch năm 2022	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	22.000,00	22.000,00		13.200,00							
82	Ti vi Samsung 65 inch năm 2023	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	22.000,00	22.000,00		17.600,00							

83	Ti vi LCD 50 inch	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	19.700,00	19.700,00												
84	Ti vi 55 inch năm 2022	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	22.000,00	22.000,00		13.200,00										
85	Ti vi Samsung 65 inch năm 2023	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	22.000,00	22.000,00		17.600,00										
86	Ti vi 55 inch năm 2022	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	22.000,00	22.000,00		13.200,00										
87	Ti vi LCD 50 inch	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	23.500,00	23.500,00												
88	Âm ly và loa năm 2020	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	85.000,00	85.000,00		44.625,00										
89	Bộ loa kèm mcro	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	24.860,00	24.860,00												
90	Bộ loa kèm mcro	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	24.860,00	24.860,00												
91	Thiết bị dạy học u-pointer	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	30.550,00	30.550,00		10.183,33										
92	Thiết bị dạy học u-pointer	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	30.550,00	30.550,00		10.183,33										
93	Thiết bị dạy học u-pointer	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	30.550,00	30.550,00		10.183,33										
94	Thiết bị dạy học u-pointer	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	30.550,00	30.550,00		10.183,33										
95	Bảng trượt chống lóa năm 2023		1	11.250,00	11.250,00		9.843,75										
96	Bảng trượt chống lóa năm 2023		1	11.250,00	11.250,00		9.843,75										
97	Bảng trượt chống lóa năm 2023		1	11.250,00	11.250,00		9.843,75										



98	Bảng trượt chống lóa năm 2023		1	11.250,00	11.250,00		9.843,75							
99	Bảng trượt chống lóa năm 2023		1	11.250,00	11.250,00		9.843,75							
100	Bảng trượt chống lóa năm 2023		1	11.250,00	11.250,00		9.843,75							
101	Bảng trượt chống lóa năm 2023		1	11.250,00	11.250,00		9.843,75							
102	Bảng trượt chống lóa năm 2023		1	11.250,00	11.250,00		9.843,75							
103	Bộ dụng cụ làm tiêu bản môn Hóa (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	21.540,00	21.540,00		13.462,50							
104	Giá đa năng (môn Hóa 2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.710,00	12.710,00		7.943,75							
105	Bộ thí nghiệm cảm ứng điện từ môn Lý (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	28.970,00	28.970,00		18.106,25							
106	Cân điện từ môn Hóa (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	13.905,00	13.905,00		8.690,63							
107	Bộ TN cơ học biểu diễn trên bảng từ môn Lý (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	40.940,00	40.940,00		25.587,50							
108	Bộ dụng cụ làm tiêu bản môn Hóa (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	21.540,00	21.540,00		13.462,50							
109	Kính hiển vi môn Hóa (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	20.000,00	20.000,00		12.500,00							
110	Bộ thí nghiệm cảm ứng điện từ môn Lý (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	28.970,00	28.970,00		18.106,25							

111	Giả đa năng (môn Hóa 2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	12.710,00	12.710,00		7.943,75							
112	Bộ điều chế chất lỏng môn Hóa (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	13.950,00	13.950,00		8.718,75							
113	Bộ TN chuyên động cơ học môn Lý (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	42.020,00	42.020,00		26.262,50							
114	Bộ thí nghiệm đòn bẩy môn Lý (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	37.350,00	37.350,00		23.343,75							
115	Bộ thí nghiệm lực đẩy ác si mét môn Lý (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	24.010,00	24.010,00		15.006,25							
116	Kính hiển vi kỹ thuật số môn Hóa (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	28.000,00	28.000,00		17.500,00							
117	Bộ thí nghiệm quang học thực hành môn Lý (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	56.960,00	56.960,00		35.600,00							
118	Bộ thí nghiệm lực đẩy ác si mét môn Lý (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	24.010,00	24.010,00		15.006,25							
119	Bộ thí nghiệm điện từ môn Lý (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	63.600,00	63.600,00		39.750,00							
120	Bộ TN chuyên động cơ học môn Lý (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	42.020,00	42.020,00		26.262,50							
121	Bộ thí nghiệm đòn bẩy môn Lý (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	37.350,00	37.350,00		23.343,75							

19.04

122	Bộ thí nghiệm quang hình biểu diễn môn Lý (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	87.420,00	87.420,00		54.637,50										
123	Bộ TN cơ học biểu diễn trên bảng từ môn Lý (2021)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	40.940,00	40.940,00		25.587,50										
124	Phần mềm phòng họp online	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	22.500,00	22.500,00		9.000,00										
125	Kính hiển vi thực hành có đèn LED	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.100,00	6.100,00												
126	Kính hiển vi thực hành có đèn LED	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.100,00	6.100,00												
127	Kính hiển vi thực hành có đèn LED	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.100,00	6.100,00												
128	Kính hiển vi thực hành có đèn LED	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.100,00	6.100,00												
129	Bàn ghế hội họp phòng hiệu phó	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	5.900,00	5.900,00												
130	Bàn ghế hội họp phòng hiệu phó	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	5.900,00	5.900,00												
131	Máy vi tính dạy học (2018)	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	7.900,00	7.900,00												
132	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	9.000,00	9.000,00												
133	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	9.000,00	9.000,00												
134	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	9.000,00	9.000,00												
135	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	9.000,00	9.000,00												

153	Máy chiếu PA502SP	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	8.700,00	8.700,00									
154	Máy chiếu day Học TQ	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	9.900,00	9.900,00									
155	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
156	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
157	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
158	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
159	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
160	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
161	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
162	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
163	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
164	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
165	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
166	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
167	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
168	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	8.700,00	8.700,00									

169	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
170	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	8.700,00	8.700,00									
171	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
172	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
173	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
174	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	8.980,00	8.980,00									
175	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
176	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
177	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
178	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
179	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
180	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	8.980,00	8.980,00									
181	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	8.980,00	8.980,00									
182	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	8.980,00	8.980,00									
183	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
184	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									



185	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
186	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	8.700,00	8.700,00									
187	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
188	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
189	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	8.700,00	8.700,00									
190	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
191	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	8.980,00	8.980,00									
192	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	8.700,00	8.700,00									
193	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
194	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
195	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
196	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
197	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
198	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
199	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
200	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									

201	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
202	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
203	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
204	Máy vi tính để bàn	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	6.941,43	6.941,43									
205	Tủ hút	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	8.500,00	8.500,00									
206	Tủ hút	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	1	8.500,00	8.500,00									
	Tổng		207	3.945.565,84	3.945.565,84	0,00	1.794.246,14							

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



Trần Thị Kim Anh

Số.../hà, ngày 10 tháng 04 năm 2024

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Chí Thanh Thu Hoài



Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng
 Cơ quan quản lý cấp trên: UBND Quận Sơn Trà - TP Đà Nẵng
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Nguyễn Chí Thanh
 Mã đơn vị: T04103011021
 Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp

Mẫu 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

Stt	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
II	Xe Ô tô															
III	Tài sản cố định khác															
	Tài sản có nguyên giá trên 500 triệu															
	Tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu															

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trần Thị Kim Anh



Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND Quận Sơn Trà - TP Đà Nẵng
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Nguyễn Chí Thanh
Mã đơn vị: T04103011021
Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

		Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
Stt	Tên tài sản	Số lượng / diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng / diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng thuê tài sản, số..., ngày...	Thời hạn cho thuê từ... đến...	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng / diện tích tài sản liên doanh liên kết	Đối tác liên doanh / liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ..., đến)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Nhà, đất															
II	Xe ô tô															
III	Tài sản cố định khác															
	Tổng	0		0	0	0,00				0,00	0					0,00

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)



Trần Thị Kim Anh

Số... ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)




Mai Huyền Thu Hoài